TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **17**/2022/HNGĐ -ST
Ngày: 20 - 4 - 2022
V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Vĩnh Huệ;
Bà Phan Thị Gái.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Ngọc Lâm - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị tham gia phiên toà: Ông Lê Xuân An - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 4 năm 2022, tại Phòng xét xử số 3, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 41/2021/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 12 năm 2021, về việc *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 22/2022/QĐST - HNGĐ ngày 23 tháng 3 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị O, sinh năm 1988; nơi cư trú: Khu phố M, phường T, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị; có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Hoàng Kim C, sinh năm 1987; nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu phố M, phường T, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn xin ly hôn ngày 17/11/2021 nguyên đơn Chị Trần Thị O trình bày:

Chị O kết hôn với anh Hoàng Kim C vào ngày 16/7/2010 tại UBND phường T, thành phố Đ. Quá trình chung sống có 01 con chung là cháu Hoàng L, sinh ngày 14/4/2013, hiện nay cháu L đang sinh sống với Chị O.

Đến tháng 5 năm 2018 anh C đi xuất khẩu lao động, từ đó đến nay vợ chồng ít liên lạc, ít quan tâm nhau. Nay thấy vợ chồng không hòa hợp được, phát sinh nhiều mâu

thuẫn không thể dung hòa được, tình cảm vợ chồng không còn, hạnh phúc gia đình không thể hàn gắn nên Chị O đề nghị ly hôn với anh Hoàng Kim C.

Về con chung: Có 01 con chung là cháu Hoàng L, sinh ngày 14/4/2013 Chị O có nguyện vọng được chăm sóc nuôi dưỡng và không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên Chị O không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Hiện tại anh C đang xuất khẩu lao động tại Nhật Bản, Chị O và gia đình anh C đều không biết địa chỉ cụ thể hiện nay của anh Hoàng Kim C ở tại Nhật Bản

2. Tại biên bản xác minh ngày 11/01/2022 bà Nguyễn Thị T (mẹ anh Hoàng Kim C) trình bày:

Anh C và Chị O kết hôn vào ngày 16/7/2010 sau khi đăng ký kết hôn, gia đình 02 bên tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương, 02 năm sau thì sinh cháu Hoàng L, quá trình sinh sống 02 vợ chồng có một số mâu thuẫn và có thời gian sống ly thân, buồn chuyện gia đình nên anh C làm thủ tục đi xuất khẩu lao động tại Nhật Bản từ ngày 18/5/2018 cho đến nay chưa lần nào trở về Việt Nam; gia đình không biết địa chỉ cụ thể của anh C tại Nhật Bản nhưng quá trình có liên lạc với nhau thông qua mạng xã hội Facebook, khi nhận thông báo thụ lý vụ án của Tòa án thì anh C đồng ý như yêu cầu khởi kiện của Chị O. Đối với con chung anh C thông báo với gia đình là đồng ý tạm giao cho Chị O chăm sóc, nuôi dưỡng; sau này khi về nước anh nếu có thay đổi sẽ yêu cầu giải quyết quyền nuôi con sau.

Đối với việc giao nhận các văn bản tố tụng của Tòa án thì bà T cam đoan sẽ thông báo cho anh C biết khi nhận được.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên: Quá trình thụ lý giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Thẩm phán chủ tọa phiên tòa và các Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị áp dụng khoản 4 Điều 147, Điều 228, 238 BLTTDS; khoản 1 Điều 51, Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình;

Về quan hệ hôn nhân: Cho Chị Trần Thị O được ly hôn anh Hoàng Kim C;

Về con chung: Giao cháu Hoàng L, sinh ngày 14/4/2013 cho Chị Trần Thị O chăm sóc nuôi dưỡng, anh C không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về nợ chung và tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Án phí: Chị Trần Thị O phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng:

Chị Trần Thị O khởi kiện xin ly hôn đối với anh Hoàng Kim C nhưng hiện anh C đã xuất khẩu lao động tại Nhật Bản. Trước và sau khi thụ lý vụ án bị đơn và thân nhân

của bị đơn (bà Nguyễn Thị T) không cung cấp địa chỉ nơi làm việc ở nước ngoài của bị đơn nhưng vẫn liên lạc với gia đình thông qua mạng xã hội Facebook, nên được coi là trường hợp bị đơn cố tình giấu địa chỉ, do đó Tòa án căn cứ hướng dẫn tại Công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của TAND tối cao để giải quyết vụ án theo thủ tục chung quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, khoản 1 Điều 37, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành các phiên họp kiểm tra giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh C đều vắng mặt nên không tiến hành các phiên họp và hòa giải được; Tòa án đã tiến hành các thủ tục để mở phiên tòa xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng thông qua người thân của bị đơn là bà Nguyễn Thị T, tuy nhiên tại phiên tòa lần thứ 02 anh C vẫn vắng mặt không có lý do; nguyên đơn Chị Trần Thị O có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đương sự theo quy định.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Quan hệ hôn nhân giữa Chị Trần Thị O với anh Hoàng Kim C là hợp pháp, có đăng ký kết hôn ngày 16/7/2010 tại UBND phường T, thành phố Đ. Đến tháng 5 năm 2018 anh C đi xuất khẩu lao động, từ đó đến nay vợ chồng ít liên lạc, ít quan tâm nhau. Nay thấy vợ chồng không hòa hợp được, phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể dung hòa được, tình cảm vợ chồng không còn, hạnh phúc gia đình không thể hàn gắn nên Chị O đề nghị ly hôn với anh Hoàng Kim C. Quá trình xác minh tại gia đình anh C thể hiện vợ chồng có mâu thuẫn và có thời gian sống ly thân. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho Chị Trần Thị O được ly hôn với anh Hoàng Kim C.

[2.2] Về con chung: Quá trình chung sống Chị O và anh C có 01 con chung là cháu Hoàng L. HĐXX thấy rằng, hiện tại anh C đang xuất khẩu lao động tại Nhật Bản, không có điều kiện để chăm sóc và nuôi dưỡng con chung, trong khi đó Chị O có đủ điều kiện và có nguyện vọng nuôi dưỡng cháu L và không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con. Vì vậy, căn cứ Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình giao cháu Hoàng L, sinh ngày 14/4/2013 cho Chị O chăm sóc nuôi dưỡng, anh C không phải cấp dưỡng nuôi con. Sau này, khi anh C về nước nếu muốn nuôi dưỡng và chăm sóc con chung thì có quyền đề nghị Tòa án có thẩm quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Quá trình chung sống vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung và Chị O không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Về án phí: Chị Trần Thị O phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình theo quy định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, khoản 1 Điều 37, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; khoản 2 Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Chị Trần Thị O. Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị O được ly hôn anh Hoàng Kim C.

2. Về con chung: Giao cháu Hoàng L, sinh ngày 14/4/2013 cho Chị Trần Thị O nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục; anh Hoàng Kim C không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Không ai được quyền cản trở quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về án phí: Chị Trần Thị O phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm Chị O đã nộp theo Biên lai thu tiền số 000026 ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị. Chị O đã nộp đủ tiền án phí.

4. Quyền kháng cáo: Chị Trần Thị O có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kết từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết; anh Hoàng Kim C có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Q.Trị;
- Cục THADS tỉnh Q.Trị;
- UBND p Đông Giang;
- Tổ HCTP;
- Phòng KTNV và THA;
- Lưu HS./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hà